

Bộ Giáo dục và Đào tạo Trường Đại học Hồng Đức	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---	---

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ Mã hồ sơ:	ẢNH 4x6
--	----------------

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Công nghệ thông tin; Chuyên ngành: Khoa học máy tính.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Phạm Thế Anh
2. Ngày tháng năm sinh: 2/9/1982. Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không
3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒
4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Hoàng Thịnh, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Lô 81, MBQH 122, P. Đông Vệ, TP. Thanh Hóa.
6. Địa chỉ liên hệ: Phạm Thế Anh, Trường Đại học Hồng Đức, 565 Quang Trung, P. Đông Vệ, TP. Thanh Hóa..
- Điện thoại nhà riêng: Điện thoại di động: 0941070715;
- Địa chỉ E-mail: phamtheanh@hdu.edu.vn
7. Quá trình công tác:

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng khoa Công nghệ Thông tin & Truyền thông; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa Công nghệ Thông tin & Truyền thông.

Cơ quan công tác hiện nay (khoa, phòng, ban; trường, viện; thuộc Bộ): Khoa Công nghệ Thông tin & Truyền thông; Trường Đại học Hồng Đức; Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Địa chỉ cơ quan: Số 565 Quang Trung - Phường Đông Vệ - TP.Thanh Hóa .

Điện thoại cơ quan: 02373910222.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học;: Không có.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi có hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Hoc vi:

- Được cấp bằng ĐH ngày 06 tháng 09 năm 2004, ngành Công nghệ thông tin, chuyên ngành: Công nghệ thông tin
Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Hồng Đức/Số 307- Lê Lai, P. Đông Sơn, TP. Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.
- Được cấp bằng ThS ngày 12 tháng 06 năm 2007, ngành Công nghệ thông tin, chuyên ngành: Khoa học máy tính
Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Công nghệ (Đại học Quốc Gia HN)/144 Đường Xuân Thủy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
- Được cấp bằng TS ngày 19 tháng 06 năm 2014, ngành Công nghệ thông tin, chuyên ngành: Khoa học máy tính
Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Tours Francois Rabelais (Pháp)/60 rue du Plat D'Etain, 37020 Tours cedex 3, Pháp
10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS thời gian: Không có., ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HDGS cơ sở: Trường Đại học Hồng Đức.
12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HDGS ngành, liên ngành: Hội đồng ngành Công nghệ thông tin.
13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:
- Thị giác máy (Computer Vision)
 - Máy học (Machine Learning)
 - Lập chỉ mục (Feature Indexing)
 - Nén ảnh (Image Compression)

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:
- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
 - Đã hướng dẫn (số lượng) 4 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
 - Đã công bố (số lượng) 3 bài báo KH trong nước, 20 bài báo KH trên tạp chí có uy tín;
 - Đã được cấp (số lượng) bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;
 - Số lượng sách đã xuất bản 1, trong đó có 1 thuộc nhà xuất bản có uy tín.

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất:

Bài báo khoa học tiêu biểu								
TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Loại công bố (chỉ số IF)	Tên tạp chí, kỉ yếu khoa học	Tập	Số	Trang	Năm xuất bản
1	Embedding hierarchical clustering in product quantization for feature indexing	The-Anh Pham, Nang-Toan Do	SCIE (KHTN-CN) (IF: 2.101, Q2)	Multimedia Tools and Applications	77	19	9991-10012	2019
2	Pair-wisely optimized clustering tree for feature indexing	The-Anh Pham	SCI (KHTN-CN) (IF: 2.645, Q2)	Computer Vision and Image Understanding	154		35-47	2017
3	Effective decompression of JPEG document images	The-Anh Pham, Mathieu Delalandre	SCI (KHTN-CN) (IF: 6.79, Q1)	IEEE Transactions on Image Processing	25	6	3655-3670	2016
4	Accurate junction detection and characterization in line-drawing images	The-Anh Pham, Mathieu Delalandre, Sabine Barrat, Jean-Yves Ramel	SCI (KHTN-CN) (IF: 5.898, Q1)	Pattern Recognition	47	1	282-295	2014
5	Offline handwritten signature verification using local and global features	The-Anh Pham, Hong-Ha Le, Nang-Toan Do	SCIE (KHTN-CN) (IF: 1.011, Q2)	Annals of Mathematics and Artificial Intelligence	75	1	231–247	2014

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):
- Không có, cấp Không có.
16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/ PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):
- Về công tác chuyên môn, bản thân luôn hoàn thành tốt công tác giảng dạy của một người giảng viên đại học.
- Hướng dẫn thành công nhiều khóa luận, luận văn cao học; hướng dẫn nhiều lượt sinh viên nghiên cứu khoa học

và đạt giải cao tại các Hội đồng đánh giá cấp Khoa và Nhà trường; xuất bản nhiều bài báo, công trình khoa học trên các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín (tạp chí ISI); được giao chủ nhiệm thực hiện nhiều đề tài khoa học ở các cấp khác nhau; là thành viên của ban tổ chức và ban chương trình của nhiều hội thảo quốc tế về lĩnh vực khoa học máy tính. Trong giảng dạy, thường xuyên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, thường xuyên tổ chức các buổi học dạng thảo luận, seminar; tạo môi trường và cảm hứng hăng say học tập; tích cực đối thoại, trao đổi với sinh viên trong các giờ học; thử nghiệm các giờ học chuyên môn bằng tiếng Anh kết hợp sử dụng tệp trình chiếu trực quan. Bản thân luôn làm việc có nguyên tắc, có tinh thần cởi mở, dân chủ, đúng nguyên tắc và mang tính hợp tác. Luôn quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi để mọi người được phát huy hết năng lực, sở trường của mình. Luôn tâm huyết và có trách nhiệm cao với công việc; có tác phong và lễ lối làm việc nhanh nhẹn, ngăn nắp, gọn gàng, linh hoạt, chủ động và khoa học.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 8 năm.
Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2006-2007 kỳ 2 (kỳ 1 đi học)	0	0	0	12	90	0	102
2	2007-2008	0	0	0	0	300	0	300
3	2009-2010	0	0	0	12	300	0	312
4	2013-2014 kỳ 2 (kỳ 1 đi học)	0	0	0	0	97	0	97
5	2015-2016 kỳ 2 (kỳ 1 đi học)	0	0	0	0	168	0	168
3 năm cuối								
1	2016-2017	0	0	0	15	303	112	430
2	2017-2018	0	0	0	15	186	45	246
3	2018-2019	0	0	150	0	117	135	402

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

– Học ĐH ☐; Tại nước: từ năm:

– Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ☒; Tại nước: Pháp (năm 2013) năm: 2013

– Thực tập dài hạn (> 2 năm) ☐; Tại nước:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

– Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ... ; Số bằng: ... ; Năm cấp: ...

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

– Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

– Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bằng, chứng chỉ): Tiếng Anh, chứng chỉ TOEFL iBT (71 điểm)

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng):

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từđến.....	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			

1	Mostafa Darwiche		✓	✓		09/2014 đến 06/2015	Trường Polytech Tours (Pháp)	2015
2	Lê Minh Ánh		✓	✓		12/2017 đến 08/2018	Trường Đại học Hồng Đức	2018
3	Mã Thị Tuyết		✓	✓		12/2017 đến 08/2018	Trường Đại học Hồng Đức	2018
4	Đặng Ngọc Tuấn		✓	✓		12/2017 đến 12/2018	Trường Đại học Hồng Đức	2018

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học:

*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ Không có

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình hoặc chủ biên, phản biên soạn	Xác nhận của CSGDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Xử lý ảnh	Giáo trình (ĐH, SDH)	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam, 2017	3	Vừa chủ biên vừa tham gia	1165/QĐ-ĐHHD

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS):

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Tối ưu hóa các kỹ thuật lập chi mục trong đối sánh mẫu	Chủ nhiệm	102.01-2016.01, Nhà nước	04/2017 đến 04/2019	02/07/2019
2	Xây dựng bộ công cụ phần mềm phát triển công nghệ nhà thông minh	Chủ nhiệm	Không có mã số, Bộ/Sở	07/2017 đến 07/2019	13/06/2019
3	Xây dựng phần mềm quản lý, theo dõi thực hành tin học có sử dụng Camera	Chủ nhiệm	Không có mã số, Cơ sở	03/2010 đến 09/2010	15/09/2010

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học đã công bố:

*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
1	An efficient tree structure for indexing feature vectors	4	Pattern Recognition Letters	SCI (KHTN-CN) (IF: 2.810, Q2)	4	55/C	42-50	2015
2	Accurate junction detection and characterization in line-drawing images	4	Pattern Recognition	SCI (KHTN-CN) (IF: 5.898, Q1)	12	47/1	282-295	2014
3	An efficient indexing scheme based on linked-node m-ary tree structure	4	17th IEEE International Conference on Image Analysis and Processing (ICIAP 2013)	Scopus (KHTN-CN)	5	/	752-762	2013

4	Robust symbol localization based on junction features and efficient geometry consistency checking	4	International Conference on Document Analysis and Recognition	Scopus (KHTN-CN)	3	/	1083-1087	2013
5	A robust approach for local interest point detection in line-drawing images	4	The 10th IAPR International Workshop on Document Analysis Systems	Scopus (KHTN-CN)	7	/	79-84	2012
6	The improvement of Knapsack cipher	1	Computer Communications	SCIE (KHTN-CN) (IF: 2.766, Q2)	3	34/3	342-343	2011
7	A contour-based method for logo detection	3	2011 International Conference on Document Analysis and Recognition	Scopus (KHTN-CN)	15	/	718-722	2011
8	Một cách tiếp cận cho hiển thị hình ảnh ba chiều	4	Hội thảo một số vấn đề chọn lọc về CNTT (2005)			/	396-404	2005
9	Một kỹ thuật trích xương và bảo toàn các điểm khớp dựa vào biên	3	Hội thảo một số vấn đề chọn lọc về CNTT (2004)	Khác		/	424-431	2004

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
10	Improved embedding product quantization	1	Machine Vision and Applications	SCIE (KHTN-CN) (IF: 1.788, Q2)		30/3	447-459	2019
11	Embedding hierarchical clustering in product quantization for feature indexing	2	Multimedia Tools and Applications	SCIE (KHTN-CN) (IF: 2.101, Q2)	2	77/19	9991-10012	2019
12	Product sub-vector quantization for feature indexing	3	Journal of Computer Science and Cybernetics	Khác		35/1	1-15	2019
13	Hierarchical product quantization for effective feature indexing	3	IEEE 26th International Conference on Telecommunications	Scopus (KHTN-CN)		/	385-389	2019
14	Human Identification Based on Shallow Learning Using Facial Features	3	Asian Conference on Intelligent Information and Database Systems (ACIIDS19)	Scopus (KHTN-CN)		/	231-239	2019
15	Performance Evaluation of Real-time and Scale-invariant LoG Operators for Text Detection	4	14th International Joint Conference on Computer Vision, Imaging and Computer Graphics Theory and Applications (VISIGRAPP)	Scopus (KHTN-CN)		/	344-353	2019

16	A review of feature indexing methods for fast approximate nearest neighbor search	3	2018 5th NAFOSTED Conference on information and Computer Science (NICS)	Scopus (KHTN-CN)		/	374-379	2018
17	A Review of Fast Edge Detectors for Real-Time Document Capture	4	2018 Symposium International Francophone sur l'Ecrit et le Document (SIFED)	Khác		/		2018
18	Pair-wisely optimized clustering tree for feature indexing	1	Computer Vision and Image Understanding	SCI (KHTN-CN) (IF: 2.645, Q2)	4	154/	35-47	2017
19	Post-processing coding artefacts for JPEG documents	2	International Journal on Document Analysis and Recognition	SCIE (KHTN-CN) (IF: 0.846, Q2)		20/3	189-200	2017
20	Effective decompression of JPEG document images	2	IEEE Transactions on Image Processing	SCI (KHTN-CN) (IF: 6.79, Q1)	2	25/6	3655-3670	2016
21	Symbol recognition using directional and spatial features	4	International Conference on Image Processing Theory, Tools and Applications	Scopus (KHTN-CN)		/	193-198	2015
22	Comparison of JPEG's competitors for document images	3	International Conference on Image Processing Theory, Tools and Applications	Scopus (KHTN-CN)		/	487-493	2015
23	Offline handwritten signature verification using local and global features	3	Annals of Mathematics and Artificial Intelligence	SCIE (KHTN-CN) (IF: 1.011, Q2)	7	75/1	231-247	2014

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

Chú thích: (*) gồm SCI, SCIE, ISI, Scopus (KHTN-CN); SSCI, A&HCI, ISI và Scopus (KHXXH-NV); SCI nằm trong SCIE; SCIE nằm trong ISI; SSCI và A&HCI nằm trong ISI.

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích:

*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ Không có.

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ Không có.

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...):

*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
----	-----------------	-------------------------------	-----------------------------------	------------

1	Danh hiệu bài báo của nghiên cứu sinh xuất sắc nhất hội nghị (IAPR Best Student Paper Award)	Ban tổ chức Hội nghị International Conference on Image Analysis and Processing (2013 tại Ý)	Không có số, 12/9/2013	4
2	Giải nhì (thứ hạng 2/139) cuộc thi lập trình Marathon Match của TopCoder, chủ đề: nhận dạng xe (Vehicle Recognition)	TopCoder	Không có số, 28/2/2011	1
3	Giải ba hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật toàn quốc (VIFOTEC), “Phần mềm xác thực chữ ký viết tay offline - HDUSigVeri 1.3	Liên hiệp hội KH-KT Việt Nam	828/QĐ-LHHVN ngày 26/12/2011, 26/12/2011	2
4	Giải nhì hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật toàn quốc (VIFOTEC) với sản phẩm “Phần mềm quản lý ngân hàng câu hỏi và chấm bài thi trắc nghiệm tự động”.	Liên hiệp hội KH-KT Việt Nam	Số 1682 ngày 03/12/2007, 3/12/2007	1

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ

Không có.

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học:

TT	Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ	Vai trò: Chủ trì/Tham gia	Tên cơ sở giáo dục đại học
1	Đề tài NCKH cấp tỉnh "Nghiên cứu xây dựng xây dựng chương trình đào tạo đại học dựa trên năng lực chuẩn đầu ra ngành Kỹ thuật công trình và ngành Công nghệ thông tin tại Trường Đại học Hồng Đức, tỉnh Thanh Hóa"	Tham gia	Trường Đại học Hồng Đức

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS: ☐
- Giờ chuẩn giảng dạy: ☐
- Công trình khoa học đã công bố: ☐
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ: ☐
- Hướng dẫn NCS, ThS: ☐

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..., ngày..... tháng..... năm 201...

Người đăng ký

(Ghi rõ họ tên, ký tên)

D. XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN NƠI ĐANG LÀM VIỆC

– Về những nội dung "Thông tin cá nhân" ứng viên đã kê khai.

– Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.

(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

..., ngày.....tháng.....năm 201...

Thủ trưởng cơ quan

(Ghi rõ họ tên, ký tên, đóng dấu)